

Sách Đa-ni-ên - Số Một Trăm Lẻ Hai

Ba cách áp dụng của Sứ giả: Khám phá động thái tiên tri

Jeff Pippenger

2024-02-29

Sự ứng nghiệm ba lần của Ê-li đề cập đến sứ điệp, sứ giả và phong trào trong giai đoạn phán xét thi hành của Đức Chúa Trời, bắt đầu từ luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ và tiếp diễn cho đến khi đóng cửa ân điển. Sự phán xét thi hành ấy leo thang từ một thời kỳ khi sự phán xét của Đức Chúa Trời còn pha lẫn với lòng thương xót, cho đến lúc các sự phán xét của Ngài được trút đổ không còn thương xót trong bảy tai vạ sau cùng.

Sự ứng dụng ba lần của sứ giả dọn đường cho sứ giả của giao ước đề cập đến sứ điệp, sứ giả và phong trào trong giai đoạn kết thúc của sự phán xét điều tra của Đức Chúa Trời, vốn xác định thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Thời kỳ ấy kết thúc tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp tới ở Hoa Kỳ, là lúc các phán xét thi hành của Đức Chúa Trời bắt đầu.

Gioan Tẩy Giả đã dọn đường cho Đức Kitô, Sứ giả của giao ước, hầu xác nhận giao ước, ứng nghiệm Daniel chương chín, câu hai mươi bảy. Khi làm như vậy, ông cũng dọn đường để Đức Kitô bắt ngờ đến đền thờ của Ngài và thanh tẩy các con trai của Lê-vi, điều mà Ngài đã thực hiện vào lúc khởi đầu và kết thúc sứ vụ kéo dài ba năm rưỡi của Ngài. Việc thanh tẩy đền thờ hữu hình là biểu tượng cho công việc của Ngài trong việc thanh tẩy đền thờ tâm hồn của những người được xem như các con trai của Lê-vi.

Việc Ngài thực sự thanh tẩy đền thờ là sự ứng nghiệm lời tiên tri, và khi Ngài thực hiện công việc ấy trong Giăng đoạn 2, câu 13–22, Đức Thánh Linh đã nhắc các môn đồ nhớ lại một đoạn Kinh Thánh trong Cựu Ước, vốn là một phần trong công việc Ngài thanh luyện và tẩy sạch các môn đồ để ứng nghiệm Ma-la-chi đoạn 3.

Trong đoạn ở sách Giăng, Đấng Christ khẳng định rằng khi đền thờ thân thể Ngài bị phá hủy, Ngài sẽ dựng lại nó trong ba ngày. Cuộc trao đổi với những người Do Thái hay bắt bẻ cho biết thêm rằng việc trùng tu Đền Thờ bằng gạch đá do Hê-rốt thực hiện, vừa mới hoàn tất ngay trong năm ấy, đã kéo dài bốn mươi sáu năm. Đức Chúa Jesus đang thanh luyện các môn đồ của Ngài qua một minh họa về một trong những quy tắc gắn liền với lời tiên tri mà chính Ngài đã ấn định trong Lời của mình, qua công việc của các thiên sứ, Đức Thánh Linh và các nhà tiên tri.

Ông đưa ra ví dụ mang tính tiên tri rằng điều thuộc nghĩa đen biểu trưng cho điều thuộc linh. Ông thiết lập chìa khóa tiên tri của con số “bốn mươi sáu” như một biểu tượng của đền thờ. “Bốn mươi sáu” là số ngày Môi-se ở trên núi để nhận các chỉ dẫn cho đền thờ. “Bốn mươi sáu” là số nhiễm sắc thể cấu thành đền thờ của con người. “Bốn mươi sáu” là số năm (1798 đến 1844) đã trôi qua trong công cuộc khôi phục đền thờ thuộc linh, vốn đã bị ngoại giáo rời đến chủ nghĩa giáo hoàng chà đạp.

Hai lần thanh tẩy đền thờ bao hàm ý nghĩa biểu tượng rằng ba ngày tương đương bốn mươi sáu năm. Nó bao gồm nguyên tắc rằng điều mang nghĩa đen đại diện cho điều thuộc linh. Nó vừa là sự ứng nghiệm vừa là lời báo trước cho điều đã được tiên tri. Hai lần thanh tẩy này biểu trưng cho một chân lý bị một hạng người hiểu sai nhưng được tỏ ra cho một hạng người khác.

Hai lần thanh tẩy chỉ ra một khoảng thời gian khi Hội thánh của Đức Chúa Trời đã bị bại hoại đến mức trở thành “một thế hệ tà dâm, một dòng dõi rắn độc”, những kẻ đang tìm kiếm một dấu lạ, trong khi dấu lạ ấy đang được giải thích trực tiếp cho họ, vì dấu lạ duy nhất sẽ được ban là dấu lạ về việc phá hủy đền thờ—đền thờ ấy sẽ được dựng lại trong ba ngày.

Hỡi dòng dõi rắn độc, các ngươi là kẻ ác, làm sao có thể nói điều tốt lành? Vì từ sự dư dật của lòng mà miệng nói ra. . . . Bấy giờ một số trong các thầy thông giáo và người Pha-ri-si thưa rằng: Thưa Thầy, chúng tôi muốn thấy một dấu lạ từ Thầy. Nhưng Ngài đáp rằng: Một thế hệ gian ác và ngoại tình đòi dấu lạ; và sẽ chẳng được ban cho dấu nào, ngoài dấu lạ của tiên tri Giô-na: Vì như Giô-na đã ở trong bụng cá voi ba ngày ba đêm, thì Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm. Ma-thi-ơ 12:34, 38-40.

Tất cả những khía cạnh tiên tri này đều được thể hiện qua cả ba lần ứng nghiệm về việc Sứ Giả của Giao Ước thỉnh linh đến đền thờ Ngài, như Ngài đã làm trong Giảng đoạn hai.

Lễ Vượt Qua của người Do Thái gần đến, Đức Chúa Giê-su lên thành Giê-ru-sa-lem, và thấy trong đền thờ có những người bán bò, chiên và bồ câu, cùng những người đổi tiền đang ngồi. Ngài bện mấy sợi dây nhỏ làm roi, đuổi tất cả ra khỏi đền thờ, cả chiên lẫn bò; đổ tung tiền của những người đổi tiền và lật đổ các bàn. Ngài nói với những kẻ bán bò câu: Hãy mang những thứ này ra khỏi đây; đừng biến nhà Cha ta thành nơi buôn bán. Các môn đồ của Ngài nhớ lại rằng có chép: “Lòng nhiệt thành vì nhà Chúa thiêu đốt tôi.” Bấy giờ người Do Thái nói với Ngài: Ông sẽ cho chúng tôi thấy dấu lạ nào để chúng tỏ ông làm những điều này? Đức Chúa Giê-su đáp: Hãy phá đền thờ này, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại. Người Do Thái nói: Đền thờ này xây mất bốn mươi sáu năm, mà ông sẽ dựng lại trong ba ngày sao? Nhưng Ngài nói về đền thờ là thân thể của Ngài. Vì vậy, khi Ngài từ kẻ chết sống lại, các môn đồ nhớ lại rằng Ngài đã nói điều ấy với họ; và họ tin Kinh Thánh cùng lời Đức Chúa Giê-su đã phán. Giảng 2:13-22.

Sứ giả của Giao ước sẽ thanh luyện và cũng tẩy trừ các con cháu Lê-vi như người ta luyện “bạc” — tượng trưng cho Lời của Đức Chúa Trời — và “vàng” — tượng trưng cho đức tin. Sứ giả của Giao ước sẽ thanh luyện các môn đồ của Ngài bằng cách gia tăng “đức tin” của họ nơi “lời” tiên tri của Ngài. Lời tiên tri ấy được định để thanh luyện, nhưng cũng để tẩy trừ. Lời tiên tri của Ngài luôn là một sự thử luyện, và chính qua Lời tiên tri của Ngài mà các con cháu Lê-vi được tẩy trừ trong thời kỳ khi Ngài bất ngờ đến đền thờ của Ngài.

"Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm." Ma-thi-ơ 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lễ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quở trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lễ thật chạm đến tâm lòng, họ thấy đời sống mình không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình;

nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phật ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lầm bầm: "Lời này thật khó; ai nghe được?" Khát vọng của các thời đại, 392.

Những "linh hồn bị thử thách" trong "hội đường tại Capernaum" đã từ chối hiểu rằng khi Đấng Christ nói với họ rằng họ phải ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài, thì Ngài đang dùng chính thân thể theo nghĩa đen của Ngài để truyền đạt một lẽ thật thuộc linh. Đó chính là sự biểu trưng tiên tri y hệt mà Ngài đã áp dụng cho đền thờ trong Giăng chương hai. Khi nguyên tắc rằng điều thuộc nghĩa đen đi trước và đại diện cho điều thuộc linh bị coi là "một lời khó" mà họ không muốn "nghe", họ quay lưng và không bao giờ đi với Ngài nữa. Điều đó xảy ra trong Giăng chương sáu, câu sáu mươi sáu (666), điều này biểu tượng cho luật ngày Chủ nhật sắp đến, vốn được tiêu biểu bởi ngày 22 tháng 10 năm 1844, mà chính nó lại được tiêu biểu bởi thập tự giá tại Calvary.

Từ lúc ấy, nhiều môn đồ của Ngài quay lui và không còn theo Ngài nữa. Giăng 6:66.

Trong sách Giăng chương hai, Đức Thánh Linh đã khiến các môn đồ nhớ lại lời tiên tri mô tả lòng nhiệt thành của Đức Chúa Trời, và từ "zealous" là cùng một từ với "jealous" trong cả tiếng Hê-bơ-rơ lẫn tiếng Hy Lạp.

Vì lòng nhiệt thành đối với nhà Ngài đã ăn nuốt con; và những lời sỉ nhục của những kẻ sỉ nhục Ngài đã đổ trên con. Thi Thiên 69:9.

Lòng nhiệt thành của Đức Chúa Trời, tức là sự ghen của Ngài, biểu lộ phương diện bản tính của Ngài như một Đức Chúa Trời ghen; sự ghen ấy được bày tỏ đến đời thứ ba và đời thứ tư trên những kẻ ghét Ngài. Trong Giăng đoạn 2, Đức Thánh Linh đã xác lập rằng sự thanh tẩy do Sứ Giả của Giao Ước thực hiện xảy ra ở thế hệ thứ tư, là thế hệ cuối cùng; tuy nhiên, luôn còn một số người của thế hệ thứ ba vẫn hiện diện khi chén của thế hệ cuối cùng được đầy. Thế hệ ấy là một thế hệ tà dâm, là dòng dõi răn lục.

Môi-se tượng trưng cho đời thứ tư, và chính khi ấy, trong suốt bốn mươi sáu ngày, ông đã nhận chỉ dẫn về việc dựng đền thờ. Trong những ngày đó, ông đã nhận luật pháp, mà trong điều răn thứ hai nêu rõ rằng lòng ghen của Đức Chúa Trời được bày tỏ ở đời thứ ba và đời thứ tư.

Ngài phán với Áp-ram: Người phải biết chắc rằng dòng dõi người sẽ làm khách lạ trong một xứ không thuộc về họ; chúng sẽ phục dịch người ta, và người ta sẽ hà hiếp chúng bốn trăm năm. Nhưng Ta cũng sẽ xét đoán dân tộc mà chúng phục dịch; rồi sau đó, chúng sẽ ra khỏi đó với của cải lớn. Phần người, người sẽ về cùng tổ phụ mình cách bình an; người sẽ được chôn trong tuổi già tốt đẹp. Đến đời thứ tư, họ sẽ trở lại đây, vì tội ác của người A-mô-rít vẫn chưa trọn. Sáng Thế Ký 15:13-16.

Trong thế hệ cuối cùng của Y-sơ-ra-ên cổ đại, đền thờ của Hội Thánh Cơ Đốc, mà Phi-e-rơ gọi là "nhà thiêng liêng", đã được dựng nên. Trong thời kỳ đó, Đức Chúa Trời đã bày tỏ lòng ghen của Ngài hai lần khi, vì lòng nhiệt thành, Ngài thanh tẩy đền thờ. Năm 1844, Đức Chúa Trời đã dựng lên đền thờ thuộc linh của những người Millerite, và một lần nữa Ngài đã bỏ qua dân được chọn trước kia. Trong lịch sử đó, Sứ giả của Giao ước đã bất ngờ đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Sự xuất hiện của người ấy đã được chuẩn bị qua chức vụ của William Miller. Khi những người Tin Lành và những người theo Miller tiến gần đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, hai hạng người đã được thử thách. Sự thử thách của người Tin Lành đã đến vào thời kỳ cuối cùng, khi thiên sứ thứ nhất xuất hiện vào năm 1798. Sau khi sứ điệp nhằm “tinh luyện và tẩy sạch” các con trai của Lê-vi được chính thức hóa vào năm 1831, việc thử thách những người Tin Lành bắt đầu khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được thêm quyền năng vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, những người Tin Lành đã không vượt qua kỳ thử thách và trở thành các con gái của Ba-by-lôn.

Bấy giờ thiên sứ thứ hai xuất hiện và đức tin của những người theo Miller được thử luyện; một sự thanh luyện và sàng lọc đã được thực hiện. Khi sứ điệp của thiên sứ thứ hai được gia tăng quyền năng tại kỳ nhóm trại ở Exeter từ ngày 12 đến 17 tháng Tám, cuộc thử luyện phân rẽ giữa những người theo Miller khôn ngoan và đại dốt đã được hoàn tất.

Sự phân biệt giữa người khôn và kẻ đại chính là dầu, tức là sứ điệp tiên tri của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Khi thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, đền thờ đã được dựng xong (trong bốn mươi sáu năm). Khi ấy, Sứ Giả của Giao Ước thỉnh linh đến đền thờ của Ngài.

Sự đến của Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào Nơi Chí Thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; sự đến của Con Người đến với Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, đã được Ma-la-chi tiên báo, đều là những mô tả về cùng một sự kiện; và điều này cũng được minh họa bằng việc chàng rể đến dự lễ cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười trinh nữ ở Ma-thi-ơ 25." Đại Tranh Chiến, 426.

Chính lúc đó, Sứ giả của Giao ước bắt đầu công việc thanh tẩy và luyện lọc các môn đồ Millerite, những người được xác định trong Malachi chương ba là các con trai của Levi.

Nhiều người đã đi ra đón Chàng Rể theo các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, đã khước từ sứ điệp thứ ba, sứ điệp thử thách cuối cùng được ban cho thế gian; và khi lời kêu gọi cuối cùng được đưa ra, người ta cũng sẽ có thái độ tương tự.

"Mọi chi tiết của dụ ngôn này nên được nghiên cứu cẩn thận. Chúng ta được tượng trưng hoặc bởi các trinh nữ khôn ngoan, hoặc bởi các trinh nữ đại." Review and Herald, ngày 31 tháng 10, 1899.

Khi sứ điệp thứ nhất của thiên sứ được tăng thêm quyền năng vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, vô số người đã gia nhập phong trào Millerite. Rồi vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, một số đông đã rời bỏ phong trào. Đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, theo quan điểm truyền thống, có khoảng năm mươi linh hồn, bởi đức tin, đã bước vào Nơi Chí Thánh. Giả sử con số những người ban đầu theo ánh sáng của thiên sứ thứ ba là khoảng năm mươi linh hồn, thì điều đó có ý nghĩa gì khi chúng ta được cho biết “nhiều” người đã chấp nhận sứ điệp thứ nhất và thứ hai của thiên sứ lại “từ chối sứ điệp thứ ba, sứ điệp thử nghiệm sau cùng”?

Sứ giả của Giao ước đã bắt ngờ đến đền thờ của Ngài và mở ra ánh sáng của đền thánh trên trời cùng sứ điệp của thiên sứ thứ ba cho năm mươi người đã tiếp tục tiến vào kinh nghiệm của thiên sứ thứ ba, nhưng ban đầu họ bị tăn mác. Nỗi thất vọng của họ khi ấy còn lớn hơn nỗi thất vọng thứ

nhất, dù theo lời Bà White, nỗi thất vọng ấy không lớn bằng của các môn đồ sau thập tự giá.

Trong cả hai lịch sử song song, Đấng Christ đã mở Lời tiên tri của Ngài cho những người thất vọng, và đến năm 1850, Bà White cho biết rằng bà đã được cho thấy rằng Chúa khi ấy lại dang tay ra để quy tụ dân Ngài.

"Ngày 23 tháng 9, [1850] Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã gior tay lần thứ hai để cứu vớt phần còn sót lại của dân Ngài, và rằng trong thời kỳ nhóm lại này phải gia tăng nỗ lực gấp bội. Trong thời kỳ tản lạc, Y-sơ-ra-ên bị đánh phạt và tan tác; nhưng nay, trong thời kỳ nhóm lại, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ tản lạc, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật hầu như không có tác dụng, đạt được rất ít hoặc chẳng được gì; nhưng trong thời kỳ nhóm lại, khi Đức Chúa Trời đã ra tay nhóm hiệp dân Ngài, những nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được kết quả như đã định. Mọi người nên hiệp một và nhiệt thành trong công việc. Tôi thấy rằng thật đáng hổ thẹn cho ai lấy thời kỳ tản lạc làm gương để hướng dẫn chúng ta hiện nay trong thời kỳ nhóm lại; vì nếu bây giờ Đức Chúa Trời không làm nhiều hơn cho chúng ta so với những gì Ngài đã làm khi ấy, thì Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng bao giờ được nhóm lại. Việc công bố lẽ thật trên một tờ báo cũng cần thiết như việc rao giảng." Review and Herald, ngày 1 tháng 11, 1850.

Tại thập tự giá, các môn đồ đã tản lạc; và trong bối cảnh lịch sử đó, ba ngày sau Ngài bắt đầu nhóm lại những môn đồ tản lạc của mình. Khoảng ba năm sau khi kết thúc năm 1844, Đấng Christ bắt đầu nhóm lại bầy chiên tản lạc của Ngài. Trong giai đoạn lịch sử đó, Ngài dẫn dắt dân sự mình khỏi sự công việc xuất bản và xuất bản tám bảng thứ hai trong hai tám bảng của Ha-ba-cúc, vốn được sản xuất vào cuối năm 1850, và sau đó bắt đầu được rao bán trên tờ Review and Herald vào tháng Giêng năm 1851.

Biểu đồ năm 1843 đã là sự biểu hiện hữu hình của sứ điệp đã thanh tẩy đền thờ, vốn được dựng lên trong lịch sử của các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Khi thiên sứ thứ ba đến, Đức Chúa Trời đã định hoàn tất công việc của Ngài và đem dân Ngài về nhà, nhưng họ đã phản loạn như Y-sơ-ra-ên xưa; và rồi cả Y-sơ-ra-ên xưa lẫn Y-sơ-ra-ên hiện đại đều bị buộc phải lang thang trong đồng vắng. Nếu những người Cơ Đốc Phục Lâm, là những người ban đầu đã chấp nhận ánh sáng của thiên sứ thứ ba, tiếp tục bước đi bởi đức tin, mang theo sự biểu hiện hữu hình cho sứ điệp của họ, tức là biểu đồ năm 1850, thì họ đã có thể mở đường cho sự tái lâm của Chúa Giê-su và trở về nhà. Nhưng họ đã được định để lặp lại lịch sử của Giô-suê và Ca-lép, và mười thám tử bất trung.

"Giá như những người Cơ Đốc Phục Lâm, sau sự thất vọng lớn năm 1844, đã giữ vững đức tin của họ và đồng lòng bước theo trong sự quan phòng đang mở ra của Đức Chúa Trời, tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba và trong quyền năng của Đức Thánh Linh rao truyền sứ điệp ấy cho thế gian, thì họ đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; Chúa đã hành động cách quyền năng qua những nỗ lực của họ; công việc đã được hoàn tất, và Đấng Christ đã đến từ lâu để tiếp nhận dân Ngài vào phần thưởng của họ. Nhưng trong thời kỳ nghi ngờ và bất định theo sau sự thất vọng ấy, nhiều tín hữu chờ đợi sự tái lâm đã từ bỏ đức tin của mình. ... Như thế công việc đã bị cản trở, và thế gian bị bỏ lại trong bóng tối. Giá như toàn thể khối Cơ Đốc Phục Lâm đã hiệp nhất trên các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su, thì lịch sử của chúng ta đã khác biết bao!" Evangelism, 695.

Giăng Báp-tít và William Miller đã dọn đường để Đấng Christ bắt ngờ đến và thanh luyện một dân sự sẽ đem sứ điệp cứu rỗi, dưới quyền năng của Đức Thánh Linh, đến khắp thế giới. Các môn đồ của Đấng Christ đã hoàn thành sứ mạng của họ, nhưng buổi khởi đầu của Phong trào Phục Lâm thì không. Đến năm 1856 họ đã rơi vào tình trạng La-ô-đi-xê, khước từ ánh sáng tiên bộ của “bảy lần”, và đến năm 1863 bắt đầu quá trình phản loạn leo thang kéo dài cho đến luật Chủ nhật sắp đến. Cuộc phản loạn năm 1863 được tiêu biểu bởi sự phản nghịch của mười thám tử. Vào cuối bốn mươi năm lang thang trong đồng vắng, Y-sơ-ra-ên xưa được đưa trở lại cùng một bài thử, qua đó nêu gương cho việc Y-sơ-ra-ên hiện đại được đưa trở lại bài thử ban đầu.

Cuộc nổi loạn của mười thám tử tại Kadesh đã được lặp lại tại Kadesh bốn mươi năm sau. Cuộc nổi loạn của mười thám tử, vốn đã dẫn đến bốn mươi năm lang thang trong hoang mạc, tượng trưng cho cuộc phản loạn năm 1863, khi Israel hiện đại phải bước vào thời kỳ lang thang của chính mình trong hoang mạc Laodicea. Vào cuối bốn mươi năm, Israel xưa lại được đưa đến Kadesh, qua đó cho thấy rằng cuộc thử thách đã thanh lọc Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite trong cuộc phản loạn năm 1863 sẽ được lặp lại khi Sứ giả của Giao ước lại bắt ngờ đến đền thờ của Ngài.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Trong cuộc chinh phục Gilead và Bashan, nhiều người đã nhớ lại những biến cố mà gần bốn mươi năm trước, tại Kadesh, đã khiến Israel phải chịu cảnh lang thang lâu dài trong sa mạc. Họ nhận ra rằng báo cáo của những người do thám về Đất Hứa đúng ở nhiều phương diện. Các thành có tường lũy kiên cố và rất lớn, và có những người khổng lồ cư trú; so với họ, người Israel chỉ như những kẻ tí hon. Nhưng giờ đây họ thấy rằng sai lầm chí tử của cha ông mình là đã ngờ vực quyền năng của Đức Chúa Trời. Chính điều đó đã ngăn họ khỏi việc lập tức bước vào miền đất tốt đẹp.

Khi mới bắt đầu chuẩn bị tiến vào Ca-na-an, công việc ấy gặp ít khó khăn hơn nhiều so với bây giờ. Đức Chúa Trời đã hứa với dân Ngài rằng nếu họ vâng theo tiếng Ngài, Ngài sẽ đi trước họ và chiến đấu cho họ; Ngài cũng sẽ sai bày ong bắp cày đến xua đuổi dân cư của xứ. Khi ấy nỗi sợ hãi của các dân chưa bị khơi dậy rộng khắp, và hầu như không có sự chuẩn bị nào để ngăn cản bước tiến của họ. Nhưng khi bây giờ Chúa truyền cho Israel tiến lên, họ phải tiến đánh những kẻ thù cảnh giác và hùng mạnh, và phải giao tranh với những đạo quân đông đảo, được huấn luyện kỹ lưỡng, đã chuẩn bị sẵn để chống lại bước tiến của họ.

"Trong cuộc chiến với Og và Sihon, dân chúng đã gặp lại cùng một sự thử thách mà cha ông họ trước kia đã thất bại một cách quá rõ rệt. Nhưng sự thử thách lúc này nghiêm khắc hơn nhiều so với khi Đức Chúa Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên tiến lên. Những khó khăn trên đường của họ đã gia tăng rất nhiều kể từ khi họ từ chối tiến lên khi được truyền làm như vậy nhân danh Chúa. Đức Chúa Trời vẫn thử thách dân Ngài theo cách như vậy. Và nếu họ không chịu nổi sự thử thách, Ngài lại đưa họ trở về cùng điểm đó; và lần thứ hai, sự thử thách sẽ đến gần hơn và nghiêm khắc hơn lần trước. Điều này tiếp diễn cho đến khi họ chịu đựng được sự thử thách; còn nếu họ vẫn phản loạn, Đức Chúa Trời rút ánh sáng của Ngài khỏi họ và để họ trong bóng tối." Tô phụ và Tiên tri, 436, 437.